

Số: /KHGD-TH

Kỳ Liên, ngày 26 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2023 – 2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Quyết định số 2171/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 3819/BGDĐT-GDTH ngày 31/7/2023 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

- Căn cứ Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục Phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Công văn số 1833/SGDĐT-GDPT ngày 28/8/2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

- Căn cứ kế hoạch số 509/PGDĐT ngày 24/8/2023 của Phòng GD&ĐT thị xã Kỳ Anh về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2023-2024;

- Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022-2023 và tình hình thực tế, trường tiểu học Kỳ Liên xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2023- 2024 như sau.

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023 – 2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

1.1 Thuận lợi:

2.1.Đặc điểm tình hình kinh tế, xã hội, văn hóa địa phương

Phường Kỳ Liên nằm phía Nam thị xã Kỳ Anh, thuộc khu kinh tế Vũng Áng.

Phía Nam giáp phường Kỳ Phương, phía Đông tiếp giáp với khu công nghiệp Gang thép Hưng Nghiệp Formosa Hà Tĩnh, phía Tây ngăn cách bởi dãy Hoành Sơn giáp huyện Quảng Hợp tỉnh Quảng Bình, phía Bắc, Tây Bắc tiếp giáp phường Kỳ Long. Kỳ Liên có diện tích tự nhiên 1287 ha. Dân số có 1334 hộ, 4396 nhân khẩu.

Kỳ liên thuộc trung tâm của khu công nghiệp gang thép cảng Sơn Dương Formosa Hà Tĩnh, có nhiều công ty, doanh nghiệp đóng trên địa bàn, kinh tế xã hội có những bước phát triển vượt bậc. Đời sống nhân dân được nâng cao, nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Quan tâm đến các vấn đề an sinh xã hội trong đó có giáo dục.

Bên cạnh đó Kỳ Liên còn gặp không ít khó khăn trong việc phát triển văn hóa, văn minh đô thị. Một số hộ dân thu nhập thấp, đời sống gặp nhiều khó khăn, chưa có điều kiện đầu tư cho con em học tập.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường.

2.1. Quy mô trường, lớp, học sinh nhà trường.

Tổng số học sinh trường có 18 lớp với 613 học sinh (nữ 289 em) trong đó: Khối 1: 4 lớp, 126HS; Khối 2: 4 lớp, 147 HS; Khối 3: 4 lớp 119 HS; Khối 4: 3 lớp, 108 HS; Khối 5: 3 lớp, 113 HS; học sinh thuộc diện hộ nghèo 04 em; Hộ cận nghèo 27 em; Khuyết tật 4 em, trong số đó hòa nhập 03 HS. Tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%. Bình quân 34,05 HS/ lớp.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên nhà trường

- Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 29 đ/c. Nữ 23, Nam 6 đ/c.

Trong đó:

+ Cán bộ quản lý : 02 đ/c (Nữ 0)

+ Giáo viên có 25 đ/c (21 nữ; 04 nam); trong đó có hợp đồng: 0. Đạt 1,38 GV/lớp; Số GV dạy VH: 19; Mỹ thuật 1; GDTC:1; Tiếng Anh: 2; Tin học: 1; Âm nhạc: 1, Đội 1.

+ Viên chức hành chính 02 đ/c.

Đảng viên là 27 đ/c đạt tỷ lệ 93,1%.

- Về chất lượng:

Cán bộ quản lý: 02, trình độ đại học 02; đội ngũ giáo viên 25; Trình độ đại học: 24 đạt 96%. Số giáo viên có trình độ cao đẳng 01 chiếm 4% (trong đó 01 đ/c không có nguyện vọng nâng chuẩn nâng chuẩn).

Số giáo viên có nghiệp vụ sư phạm và kinh nghiệm giảng dạy đạt 100%. Có 02 đ/c là giáo viên cốt cán Chương trình GDPT 2018 cấp thị. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

2.3. Về cơ sở vật chất.

Trường tiểu học Kỳ Liên có tổng diện tích 12.268m².

Phòng học: số lượng:18; trong đó:16 phòng Cao tầng; 2 phòng cấp 4 (Số phòng học xuống cấp 2 phòng); Học tạm tại nhà Bán trú 3 phòng.

Phòng bộ môn: số lượng: 4; trong đó: 4 cao tầng; 0 cấp 4.

Phòng chức năng: 5 phòng (1 phòng Tin, 1 phòng ngoại ngữ, 1 phòng thư viện, 1 phòng Mỹ thuật, 1 phòng Âm nhạc)

Các hạng mục khác:

Nhà Đa chức năng: 1. Diện tích 326 m². Đảm bảo tiêu chuẩn.

Nhà Bán trú: 1 phòng ăn. Diện tích 200m²; 3 phòng ngủ. Diện tích 150m²; 1 phòng kho. Diện tích 45m²; 1 nhà bếp;

Hiện nay số phòng đủ để học chỉ có 13 phòng. 3 phòng học tại phòng ngủ Bán trú, 2 phòng tạm.

Các công trình phụ trợ, hệ thống điện, nước, mạng internet đầy đủ.

Mỗi lớp học khối 1,2,3,4 có 1 Tivi 65 inch, khối 5 và phòng Tiếng Anh có máy chiếu phục vụ cho việc tổ chức dạy học qua học liệu điện tử;

Bàn ghế đúng quy chuẩn, thiết bị tối thiểu đầy đủ theo quy định từ Thông tư 26 và Thông tư số 13 liên Bộ. Tất cả các phòng học đã được tu sửa, đảm bảo cho việc dạy và học của nhà trường.

Sân trường được nâng cấp lát gạch sạch sẽ. Cổng trường đổ bê tông . Hiện tại nhà để xe học sinh chưa có. Cảnh quan chưa thật đẹp, sân thể thao đang thi công mặt bằng.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 – 2024

Với chủ đề năm học “**Đoàn kết, kỷ cương, đổi mới, sáng tạo, hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, nâng cao chất lượng GD&ĐT**” nhà trường thực hiện tốt mục tiêu chung và các mục tiêu cụ thể như sau:

1. Mục tiêu chung

1. Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên để tổ chức dạy học.
2. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) cấp tiểu học bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Tập trung triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018, sách giáo khoa lớp 4 gắn với củng cố kết quả lớp 1, 2,3. Thực hiện dạy học môn Tin học cho các lớp 3,4,5 và Tiếng Anh cho các lớp 1,2,3,4,5.
3. Tiếp tục ưu tiên, coi trọng chất lượng dạy học lớp 1.
4. Giữ vững kiểm định chất lượng cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2 sau 5 năm; Xây dựng “Trường học hạnh phúc”; phát động phong trào xây dựng “Tủ sách dùng chung” và “Tủ đồ dùng học tập dùng chung”.
5. Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
6. Chuẩn bị triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5 năm học 2024- 2025 về: Đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học..

2. Mục tiêu cụ thể

a. Nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng Cấp độ 3, trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 vào tháng 12 năm 2023.

Tập thể đạt Tập thể lao động Tiên tiến.

b. Đội ngũ: 100% CBQL, GV, NV trình độ đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019.

Cá nhân: 01 đ/c được UBND tỉnh tặng Bằng khen; 01 đ/c được giám đốc sở tặng giấy khen; 04 đ/c đạt CSTĐ cơ sở; 02 đ/c được UBND thị tặng Giấy khen; 04 đ/c đạt Giáo viên dạy giỏi thị; 01 đ/c bảo lưu GVG tỉnh và 10 lượt giáo viên giỏi thị về Văn hóa, các môn chức năng và chủ nhiệm giỏi.

c. Về học sinh:

100% học sinh trường học 09 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp 1,2, 3,4,5 được học môn Tiếng Anh, và 100% lớp 3,4,5 được học Tin học.

100% học sinh có phẩm chất tốt, biết kính trọng thầy cô, người lớn tuổi; biết yêu thương, đoàn kết, giúp đỡ bạn bè; biết giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp và có kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp tốt.

100% học sinh lớp 1,2,3,4 được hình thành và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; Các năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất. 100% số học sinh lớp 4,5 đạt 3 năng lực cơ bản trong đó loại Tốt chiếm 60 đến 75% cho mỗi năng lực.

97-99% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 hoàn thành chương trình lớp học; 100% học sinh lớp 5 HTCTr Tiểu học. Trong đó: Học sinh xuất sắc đánh giá theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT của khối 1,2,3,4 chiếm từ 35 đến 45%. Học sinh hoàn thành tốt đạt từ 40 đến 45% còn lại là hoàn thành. Học sinh Hoàn thành Tốt theo Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT và TT22 /2016/TT-BGDĐT đối với khối 5 đạt từ 35 đến 45%.

Học sinh đạt giải các cuộc thi, các sân chơi trí tuệ:

+ Môn thể thao: 15 giải.

+ Sân chơi trí tuệ: 36 giải (Bình quân mỗi lớp 2 giải

+ Tin học trẻ: 3 giải.

+ Sáng tạo KT: 1 giải.

+ Các cuộc thi do ngành tổ chức: 18 giải (bình quân mỗi lớp 1 giải)

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Phụ lục 1.1 Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

TT	Hoạt động giáo dục	Số tiết lớp 1			Số tiết lớp 2			Số tiết lớp 3			Số tiết lớp 4			Số tiết lớp 5		
		Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII	Tổng	HKI	HKII
1. Môn học bắt buộc																
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	280	144	136
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
4	TN -XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
5	Khoa học										70	36	34	70	36	34

6	LS-ĐL										70	36	34	70	36	34
7	Nghệ Th	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
8	Tin học-CN							70	36	34	70	36	34	35	18	17
9	Kĩ thuật													35	18	17
10	GD TC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	HĐTT													70	36	34
12	HĐTN-NGLL	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51			
13	Tiếng Anh				70	36	34	140	72	68	140	72	68			
Số tiết BB		25			27			28			30			26		
2. Môn Tự chọn																
Tiếng Anh														140	72	68
		25			27			28			30			30		
3. Hoạt động tăng cường, củng cố																
1	TV	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
2	Toán	70	36	34	70	54	51	35	18	17	35	18	17	35	18	17
3	Tự học	35	18	17								18	17			
4	ÂN	35	18	17												
5	MT	35	18	17												
6	Độc TV				35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
TổngT/tuần		32			32			32			32			32		
Tổng		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học (tham khảo Phụ lục 1.2)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 8,9	Chào mừng năm học học mới	- Vui đến trường - GD “Truyền thống của trường”. - Tìm hiểu an toàn giao thông.	Trực tiếp	Ngày 9/8- 2/9 Ngày 6 - 20/9	TPT Đội	BGH, GVCN và học sinh
Tháng 10	Chăm ngoan, học giỏi.	- Thi đua 20/10. - Phát động phong trào: “Thiếu nhi Hà Tĩnh thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy” - Đại hội Liên đội. - XD công trình măng non: Vườn rau em chăm	Trực tiếp Trực tuyến	4-6/10 Ngày 8-19/10	BGH TPT Đội	-TPT, GVCN -GVCN và học sinh
Tháng 11	Kính yêu, thầy cô giáo.	Thi đua: “Dạy tốt - học tốt”; “Kính yêu thầy, cô giáo” chào mừng ngày 20/11. Các hoạt động cụ thể: Thi viết báo tường, hoạt động ngoại khóa :	Trực tiếp	Ngày 27/10 - 16/11	TPT Đội	BGH, GV và học sinh

		“ Chúng em hát về thầy cô”(Chọn một hđ chính)				
Tháng 12	Anh bộ đội của em	Chào mừng kỷ niệm ngày 22/12 - Vê thăm đồn Biên phòng Đèo Ngang - Chăm sóc đài tưởng niệm - Thi kể chuyện theo sách: chủ đề Anh bộ đội.	Đi dã ngoại	Ngày 17-19/12	TPT Đội	BGH, GV và học sinh
Tháng 1, 2	Mừng Đảng, mừng xuân.	- Văn nghệ Chào xuân 2023 - Chương trình “ Xuân ấm áp, Tết yêu thương” - Thi đồng diễn hát múa sân trường các khối lớp.	Trực tiếp	Ngày 22-28/1	TPT Đội	BGH, GV và học sinh
Tháng 3	Yêu quý Mẹ và Cô giáo “ Thiếu	- Tìm hiểu ngày Quốc tế phụ nữ 8/3. -Kết nạp Đội viên lần 1 - Ngày Hội	Trực tuyến hoặc trực tiếp	Ngày 26/2-6/3 Ngày	TPT Đội	BGH, GVCN và học sinh

	nhi vui khỏe - tiến bước lên Đoàn”	thiếu nhi vui khỏe, thi trò chơi dân gian.		18-20/3 Ngày 22-26/3		
Tháng 4	“ Mừng non sông thống nhất”	- Triển lãm tranh nhân ngày 30/4 và 1/5. Chủ đề chúng em với truyền thống lịch sử	Trực tiếp	Ngày 20-27/4	TPT Đội GV Mĩ thuật	BGH, GV và học sinh
Tháng 5	Tháng 5: “Đội ta lớn lên cùng đất nước” Nhớ ơn Bác Hồ	- Ngày Hội Đội viên 15/5 Mừng ngày sinh nhật Bác 19/5: Tổ chức kể chuyện về Bác Hồ.	Trực tiếp	Ngày 10-15/5 Ngày 15-19/5	TPT Đội	BGH, GV và học sinh

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

3.1. Quy định thời gian học

Thực hiện Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên Cụ thể:

- + Ngày tựu trường: Đối với lớp 1: Thứ 3, ngày 22/8, các lớp khác 28/8/2023.
- + Ngày khai giảng: ngày 05/9.
- + Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2023 đến trước ngày 15/01/2024 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- + Học kỳ II: Từ ngày 16/01/2023 đến trước ngày 25/05/2023 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).
- + Kết thúc năm học: Từ ngày 31/5/2024.
- + Xét hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30 tháng 6 năm 2024.
- + Nghỉ Tết Giáp Thìn từ 08/2 đến hết 15/2 (từ 28/12 đến hết ngày 05/1 AL)

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục từ khối 1 đến khối

5:

Tổ chức dạy học 9 buổi/tuần ở tất cả các khối lớp với thời lượng 7 tiết/ngày, mỗi tiết 35 - 40 phút, mỗi tuần có tối đa 32 tiết/ tuần/lớp. Đảm bảo thực hiện đủ, đúng chương trình giáo dục tiểu học. Bố trí thời gian học tập trên lớp, ở nhà; vui chơi và tham gia các hoạt động xã hội hợp lý, không gây quá tải cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Các hoạt động dạy học, giáo dục bao gồm hoạt động dạy học giáo dục trong giờ học chính khóa và các hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa nhằm giúp học sinh phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân. Xây dựng thời khóa biểu đan xen các môn học đảm bảo tính cân đối, vừa sức, tạo hứng thú cho học sinh học tập. Từ thứ 2 đến thứ 6 mỗi ngày 7 tiết; sáng thứ Tư 4 tiết, chiều thứ Tư sinh hoạt chuyên môn, tổ chức thực hiện các chuyên đề. Các tiết học tăng cường, giáo dục kỹ năng sống, hoặc dạy bù theo kế hoạch điều chỉnh,... được tổ chức dưới hình thức các Câu lạc bộ sinh hoạt sau giờ học chính khóa.

(Có Bảng kế hoạch cụ thể từng khối sau khi rà soát kèm theo).

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

Tham mưu địa phương huy động xã hội hóa làm nhà xe học sinh, cải tạo lại sân thể thao cho học sinh; Nâng cấp phòng Đội và phòng truyền thống. Rà soát, sắp xếp các phòng bộ môn, các phòng hỗ trợ dạy học để đảm bảo chuẩn Quốc gia mức độ 2; Tôn tạo cảnh quan khuôn viên nhà trường để đảm bảo cảnh quan xanh – sạch – đẹp và an toàn.

Về thiết bị dạy học tối thiểu: Đối với bộ đồ dùng thực hành của học sinh phục vụ cho học tập môn Toán, Tiếng Việt lớp 1,2,3,4 và sách giáo khoa, đồ dùng học tập, nhà trường tham mưu, hướng dẫn cho phụ huynh học sinh kịp thời làm công tác XHH giúp học sinh có đầy đủ đồ dùng thực hành trước khi bước vào năm học mới. Mua bổ sung các bộ đồ dùng dạy học dùng chung, sách tham khảo, sách thiếu nhi. Kêu gọi quyên góp Tủ sách dùng chung, tủ đồ dùng dùng chung trong nhà trường. Phát huy hiệu quả hệ thống thư viện xuất sắc, thư viện xanh, công viên đọc sách trên sân, sân vườn trường; cải tạo sân bóng đá, khuôn viên bãi tập; Làm một sân bóng rổ,... tạo điều kiện cho học sinh nâng cao chất lượng GDTC.

Tăng cường công tác xã hội hóa giáo dục, lắp đặt hệ thống màn hình ti vi hiện đại, kết nối mạng internet ưu tiên cho 100% lớp tiếp đến các phòng bộ môn.

2. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ:

Bồi dưỡng giáo viên nâng cao nghiệp vụ, tay nghề, đảm bảo cuối năm học có 100% CBGV đạt chuẩn nghề nghiệp theo Luật giáo dục. Tăng cường việc tự học tự bồi dưỡng thường xuyên nhất theo các modul đảm bảo 120 tiết học/1 năm. Tổ chức thực hiện chuyên đề 1 lần/ tháng theo kế hoạch tổ.

Hiệu trưởng, PHT, Tổ trưởng chuyên môn tích cực dự giờ, thăm lớp, giúp đỡ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ. Bồi dưỡng kiến thức về công nghệ thông tin cho giáo viên. Động viên giáo viên tích cực xây dựng kho dữ liệu bài giảng bằng video, qua youtube, bài giảng điện tử,...

Thi GV chủ nhiệm giỏi thị, GVCN giỏi tỉnh và kiến thức GV (theo kế hoạch của Phòng).

3. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn:

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình dạy học hàng ngày hoặc những nội dung chuyên môn cần thiết để nâng cao chất lượng học sinh...tổ trưởng chuyên môn cùng tổ xây dựng kế hoạch, Hiệu trưởng duyệt kế hoạch của các tổ và tổ chức thực hiện.

Ngoài ra tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học theo ba bước. Mỗi tháng, mỗi tổ sẽ thực hiện chuyên đề nghiên cứu bài học, rút kinh nghiệm nghiêm túc và định hướng cách thực hiện trong giảng dạy đạt hiệu quả cao nhất là các lớp dạy học chương trình GDPT 2018.

Tổ chức tốt các chuyên đề, thao giảng trong năm, gồm các chuyên đề, thao giảng sau:

1. Hướng dẫn Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài học, kế hoạch môn học theo công văn 2345/BGD&ĐT tháng 8/2023
2. Chuyên đề đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học tháng 8 năm 2023
3. Bồi dưỡng nâng cao sử dụng CNTT trong các phần mềm, cách sử dụng Tivi thông minh, khai thác học liệu ở Tivi: Tháng 9/2023
4. Quy chế chuyên môn: Tháng 9/2023
5. Chuyên đề dạy học môn Tiếng Việt, Toán; Khoa học lớp 4: Tháng 9,10/2023;
6. Hướng dẫn đánh giá công tác KĐCL: Tháng 10/2023.
7. Bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên. Tháng 10/2023;
8. Chuyên đề đánh giá học sinh theo Thông tư 27. Tháng 3 năm 2024.

4. Đổi mới phương pháp dạy học:

Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy, hình thức dạy học để nâng cao chất lượng học sinh. Cụ thể:

Tăng cường sử dụng hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học, ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin phù hợp với nội dung học và đối tượng học sinh. Chủ động, linh hoạt về nội dung, phương pháp và hình thức dạy học.

Sử dụng hệ thống câu hỏi, bài tập, nhiệm vụ học tập phù hợp với các đối tượng trong tiến trình dạy học; chú trọng rèn luyện, phát hiện và bồi dưỡng cho học sinh 5 phẩm chất và 10 năng lực theo mục tiêu của chương trình GDPT 2018.

Xây dựng kế hoạch dạy học đảm bảo theo Công văn 2345/BGD&ĐT ngày 07/6/2021 của Bộ GD&ĐT. Trong quá trình dạy học, giáo viên cần quan tâm đến rèn chữ viết; tư thế ngồi viết, cầm bút của học sinh tuyệt đối không để học sinh ngồi sai tư thế.

5. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh:

Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các quy định đánh giá học sinh tiểu học. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Thực hiện đánh giá

thường xuyên đối với tất cả học sinh bằng các hình thức khác nhau: Đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở hoặc sản phẩm học tập.

* Đối với học sinh lớp 1, 2, 3,4: Thực hiện theo Quy định đánh giá và xếp loại học sinh tiểu học (ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT, ngày 04 tháng 09 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Cần chú ý:

Những phẩm chất chủ yếu: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Những năng lực cốt lõi:

Những năng lực chung: Tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Những năng lực đặc thù: Ngôn ngữ, tính toán, khoa học, công nghệ, tin học, thẩm mỹ, thể chất. **(Riêng năng lực khoa học chỉ đánh giá đối với học sinh khối 4)**

* Đối với học sinh lớp 5: Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh theo TT30/2014/TT-BGDĐT; TT22/2016/TT-BGDĐT; Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT, ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Ban Giám hiệu, Tổ trưởng tổ chuyên môn thông qua dự giờ, thăm lớp để kiểm tra, giám sát việc đánh giá học sinh của giáo viên, kịp thời hỗ trợ, tư vấn cho giáo viên, giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp dạy học, nâng cao năng lực đánh giá học sinh.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; khai thác và sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành; sử dụng sổ điểm điện tử, học bạ điện tử nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của Ban Giám hiệu nhà trường, thuận lợi cho giáo viên trong việc sử dụng và theo dõi quá trình học tập của học sinh; bảo mật và lưu trữ an toàn dữ liệu.

6. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống:

Thực hiện dạy học gắn lý thuyết với thực hành; tổ chức các hoạt động trải nghiệm, tham quan thực tế, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống của học sinh. Lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục trong các môn học/hoạt động giáo dục với giáo dục đạo đức, giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; phòng chống HIV/AIDS.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 4458/QĐ-BGDĐT, ngày 22 tháng 8 năm 2007 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về xây dựng Trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong trường phổ thông; Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Nghị định 80/2017/NĐ-CP, ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường.

Phát triển văn hóa đọc cho học sinh qua việc khai thác hiệu quả thư viện nhà trường; xây dựng tủ sách dùng chung, thân thiện ngay trong lớp học, thư viện lưu động, phát triển phong trào đọc sách của học sinh và cho phụ huynh, duy trì phong trào “Đọc sách cùng con” vào tất cả các buổi tối hàng ngày.

7. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm

Tăng cường tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa. Nhà trường tổ chức thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp; thực hiện tốt giáo dục cảm xúc, tâm lý học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương.

Tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng thực hành và hình thành ở học sinh một số kỹ năng sống cơ bản trên cơ sở hướng dẫn thực hiện các hoạt động trải nghiệm khám phá, qua hoạt động Đội, Sao, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp... Học sinh tích cực tham gia các hoạt động trải nghiệm, khám phá, thực hành về kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Học sinh có kiến thức cơ bản về kỹ năng sống thường ngày, kỹ năng giao tiếp xã hội và các hành vi ứng xử cơ bản ban đầu. Giúp học sinh có được sự an toàn mọi lúc mọi nơi, có tính tự lực, tự tin, giàu sức sáng tạo và khỏe mạnh.

8. Nâng cao chất lượng sinh hoạt các câu lạc bộ, các cuộc thi.

Đầu năm học, nhà trường thành lập các câu lạc bộ: Toán tuổi thơ, Trạng nguyên Tiếng Việt, Tiếng Anh, Văn nghệ, Thể thao, KNS, cờ vua... xây dựng quy chế, kế hoạch hoạt động, cử giáo viên có năng khiếu phụ trách các CLB và tổ chức hoạt động theo hướng quy mô, bài bản.

Hướng dẫn học sinh tham gia các cuộc thi, các sân chơi, tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thị nhằm bồi dưỡng năng khiếu, phát hiện tài năng, năng lực học sinh, định hướng cho các em phát triển. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu để định hướng các em phát triển năng lực đặc thù trong tương lai.

9. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, Tin học:

a. Dạy học Tiếng Anh

Thực hiện dạy học tiếng Anh theo Công văn số 511/SGDĐT-GDTH ngày 18/4/2017 của Sở GDĐT và các văn bản hiện hành của Bộ GD&ĐT. Đảm bảo 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học Tiếng Anh với chương trình 4 tiết/tuần và lớp 1, 2 được học 02 tiết/tuần (bằng nguồn xã hội hóa).

Đa dạng hình thức dạy và học tiếng Anh, tạo môi trường thuận lợi, tạo nhiều cơ hội cho học sinh được thể hiện tiếng Anh. Tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học bằng Tiếng Anh, thành lập câu lạc bộ Tiếng Anh ở các khối lớp 3,4,5 (Mỗi khối thành lập một câu lạc bộ); mỗi tháng sinh hoạt CLB ít nhất 1 lần/khối

Giao lưu Câu lạc bộ “Nói Tiếng Anh” với trường bạn hoặc giữa 3 khối lớp (1 lần/năm); chú trọng các hoạt động viết về đề giới thiệu về bản thân, gia đình, nhà trường, các bài hát hoặc vở kịch... bằng tiếng Anh để tăng cường kỹ năng nghe, nói cho học sinh.

Giáo viên dạy Tiếng Anh tăng cường trao đổi chuyên môn với giáo viên Tiếng Anh cụm liên trường để giải quyết các vấn đề thực tiễn mà giáo viên gặp phải trong dạy

học tiếng Anh theo hướng giao tiếp nhằm giúp cho việc giảng dạy hiệu quả và có chất lượng.

b. Tổ chức dạy học môn Tin học:

Thực hiện dạy Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và chương trình 2018 cho học sinh khối 3,4 5, thời lượng 1 tiết/tuần Đảm bảo 100% học sinh các khối 3,4,5 được học Tin học.

10. Đối với trẻ khuyết tật và trẻ khó khăn

a. Đối với trẻ khuyết tật: Toàn trường có 08 em thuộc diện khuyết tật. Trong đó có 3 em đánh giá bình thường 3 hòa nhập (Minh Tuấn 2C, Gia Hân 3B, Hải nguyên 4A và Minh Uyên 5C)

Thường xuyên vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giáo dục học sinh khuyết tật cho phụ huynh và các lực lượng xã hội.

Tham mưu với UBND phường hoàn thành cấp Giấy xác nhận mức độ khuyết tật cho 5 học sinh chưa có giấy; thực hiện chế độ chính sách cho học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Phối hợp với trạm Y tế xã thăm khám và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho các em học sinh khuyết tật.

b. Đối với trẻ khó khăn:

Thực hiện theo Thông tư 39/2009/TT- BGDĐT ngày 19/12/ 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Nội dung học tập tập trung vào cá môn học Toán, tiếng Việt nhằm rèn kỹ năng đọc, viết, tính toán cho học sinh.

Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu quy định tại Thông tư 39/2009/TT- BGDĐT ngày 19/12/ 2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

Xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; Tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ.

Chủ trì xây dựng các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập tổ chuyên môn; quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn.

Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 của giáo viên.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

2. Đối với Phó hiệu trưởng:

Tham mưu hiệu trưởng xây dựng kế hoạch giáo dục, xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường trong từng thời gian cụ thể theo các văn bản giảm tải nội dung chương trình của Bộ.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề, hội thảo cấp trường về dạy học lớp 1,2,3,4 theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

3. Đối với Tổ trưởng tổ chuyên môn:

Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo nghiên cứu bài học; đổi mới phương pháp dạy học và lựa chọn nội dung dạy học; những vấn đề vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 1,2,3,4.

Dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy cho giáo viên; bồi dưỡng giáo viên trong tổ.

Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục của tổ.

Tham gia tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

4. Đối với giáo viên:

Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

Quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy. Tham gia công tác phổ cập giáo dục tiểu học ở địa phương.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

5. Đối với Tổng phụ trách Đội:

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị:

Tổ chức các hoạt động của thư viện, thiết bị.

Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

Tham mưu với lãnh đạo trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách, Tuần lễ học tập suốt đời.

Tham mưu với lãnh đạo trường về mua sắm bổ sung sách báo, trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên.

7. Đối với nhân viên bảo vệ:

Đảm bảo công tác an ninh trật tự, an toàn trường học.

Kiểm soát người ra vào trường học, thực hiện an toàn phòng chống dịch bệnh, hỗ trợ công tác chữ thập đỏ.

Tập huấn và thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống cháy nổ,...

VII. CÔNG TÁC KIỂM TRA VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO:

1. Công tác kiểm tra:

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, thành lập lực lượng kiểm tra và tổ chức thực hiện.

Thực hiện đầy đủ các loại hình kiểm tra như kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên; kiểm tra chuyên đề; kiểm tra hoạt động của các Tổ chuyên môn, các bộ phận.

Qua kiểm tra đánh giá đúng thực trạng, chỉ rõ những ưu, khuyết điểm của giáo viên để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp giáo viên nhận ra từng

điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực.

Việc tổ chức kiểm tra phải đúng quy trình, đảm bảo tính công khai, dân chủ, chính xác, trung thực, khách quan, kịp thời, không trùng lặp, không làm cản trở hoạt động bình thường của bộ phận, cá nhân được kiểm tra và phải thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra.

2. Chế độ báo cáo:

Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kì và đột xuất; thực hiện linh hoạt chế độ báo cáo nhanh bằng thư điện tử nhằm thu thập và quản lí thông tin kịp thời, thông suốt giữa các bộ phận trong nhà trường, các cấp quản lí giáo dục từ sở, phòng.

Công khai chất lượng giáo dục bằng nhiều hình thức đến phụ huynh và các lực lượng xã hội để tạo niềm tin cho cộng đồng về giáo dục tiểu học: mời CMHS đến tham dự các tiết học, tham gia công tác xã hội hóa và cùng giám sát các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm ngoài nhà trường, vệ sinh an toàn thực phẩm,...

Thực hiện thông báo kết quả đánh giá hoạt động giáo dục cũng như đánh giá về năng lực phẩm chất học sinh ở mỗi kì kiểm tra đến từng phụ huynh học sinh thông qua sổ liên lạc điện tử đảm bảo kịp thời và đầy đủ.

Cập nhật kịp thời các văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế dân chủ; công khai định kỳ kết quả kiểm tra, đánh giá thực hiện Nghị quyết hội nghị Viên chức Người lao động.

Trên đây là kế hoạch giáo dục năm học 2023-2024 của trường Tiểu học Kỳ Liên.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT để báo cáo;
- Các tổ chuyên môn, VP để thực hiện;
- Đăng trên Website nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Minh Châu

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC

.....

PHỤ LỤC II

Tuần 1

THỜI GIAN		Ngày 04 tháng 9	Ngày 5 tháng 9	Ngày 6 tháng 9	Ngày 7 tháng 9	Ngày 8 tháng 9	Ngày 9 tháng 9	Ngày 10 tháng 9	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	C Bị	K Giảng	LL	LL	LL			
	2	C Bị	K Giảng	LL	LL	LL			
	3	C Bị	K Giảng	LL	LL	LL			
	4	C Bị	K Giảng	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	HỌP HỘI ĐỒNG	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 2

THỜI GIAN		Ngày 11 tháng 9	Ngày 12 tháng 9	Ngày 13 tháng 9	Ngày 14 tháng 9	Ngày 15 tháng 9	Ngày 16 tháng 9	Ngày 17 tháng 9	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 3

THỜI GIAN		Ngày 18 tháng 9	Ngày 19 tháng 9	Ngày 20 tháng 9	Ngày 21 tháng 9	Ngày 22 tháng 9	Ngày 23 tháng 9	Ngày 24 tháng 9	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TRƯỜNG G	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 4

THỜI GIAN		Ngày 25 tháng 9	Ngày 26 tháng 9	Ngày 27 tháng 9	Ngày 28 tháng 9	Ngày 29 tháng 9	Ngày 30 tháng 9	Ngày 1 tháng 10	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	HỌP HỘI ĐỒNG	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 5

THỜI GIAN		Ngày 02 tháng 10	Ngày 03 tháng 10	Ngày 04 tháng 10	Ngày 05 tháng 10	Ngày 06 tháng 10	Ngày 07 tháng 10	Ngày 08 tháng 10	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM	LL	LL			

	6	LL	LL	TỔ	LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 6

THỜI GIAN		Ngày 9 tháng 10	Ngày 10 tháng 10	Ngày 11 tháng 10	Ngày 12 tháng 10	Ngày 13 tháng 10	Ngày 14 tháng 10	Ngày 15 tháng 10	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	Thao giảng	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 7

THỜI GIAN		Ngày 16 tháng 10	Ngày 17 tháng 10	Ngày 18 tháng 10	Ngày 19 tháng 10	Ngày 20 tháng 10	Ngày 21 tháng 10	Ngày 22 tháng 10	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			

CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 8

THỜI GIAN		Ngày 23 tháng 10	Ngày 24 tháng 10	Ngày 25 tháng 10	Ngày 26 tháng 10	Ngày 27 tháng 10	Ngày 28 tháng 10	Ngày 29 tháng 10	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 9

THỜI GIAN		Ngày 30 tháng 10	Ngày 31 tháng 10	Ngày 01 tháng 11	Ngày 02 tháng 11	Ngày 03 tháng 11	Ngày 04 tháng 11	Ngày 05 tháng 11	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			

	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TRƯỜNG G)	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 10

THỜI GIAN		Ngày 06 tháng 11	Ngày 07 tháng 11	Ngày 08 tháng 11	Ngày 09 tháng 11	Ngày 10 tháng 11	Ngày 11 tháng 11	Ngày 12 tháng 11	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	Hội giảng	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 11

THỜI GIAN		Ngày 13 tháng 10	Ngày 14 tháng 10	Ngày 15 tháng 11	Ngày 16 tháng 11	Ngày 17 tháng 11	Ngày 18 tháng 11	Ngày 19 tháng 11	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			

	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM CẤP TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 12

THỜI GIAN		Ngày 20 tháng 11	Ngày 21 tháng 11	Ngày 22 tháng 11	Ngày 23 tháng 11	Ngày 24 tháng 11	Ngày 25 tháng 11	Ngày 26 tháng 11	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	Nghỉ	LL	LL	LL	LL			
	2	Nghỉ	LL	LL	LL	LL			
	3	Nghỉ	LL	LL	LL	LL			
	4	Nghỉ	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	Nghỉ	LL	Học bù thứ 2	LL	LL			
	6	Nghỉ	LL		LL	LL			
	7	Nghỉ	LL		LL	LL			

Tuần 13

THỜI GIAN		Ngày 27 tháng 11	Ngày 28 tháng 11	Ngày 29 tháng 11	Ngày 30 tháng 11	Ngày 01 tháng 12	Ngày 02 tháng 12	Ngày 03 tháng 12	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	

SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL		
	2	LL	LL	LL	LL	LL		
	3	LL	LL	LL	LL	LL		
	4	LL	LL	LL	LL	LL		
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM CẤP TỔ	LL	LL		
	6	LL	LL		LL	LL		
	7	LL	LL		LL	LL		

Tuần 14

THỜI GIAN		Ngày 04 tháng 12	Ngày 05 tháng 12	Ngày 06 tháng 12	Ngày 07 tháng 12	Ngày 08 tháng 12	Ngày 09 tháng 12	Ngày 10 tháng 12	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	HỌP CHI BỘ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 15

THỜI GIAN		Ngày 11 tháng 12	Ngày 12 tháng 12	Ngày 13 tháng 12	Ngày 14 tháng 12	Ngày 15 tháng 12	Ngày 16 tháng 12	Ngày 17 tháng 12	Điều chỉnh KH tuần
-----------	--	---------------------------	---------------------	---------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------------	---------------------	-----------------------------

BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 16

THỜI GIAN		Ngày 18 tháng 12	Ngày 19 tháng 12	Ngày 20 tháng 12	Ngày 21 tháng 12	Ngày 22 tháng 12	Ngày 23 tháng 12	Ngày 24 tháng 12	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	Khảo sát giáo viên	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 17

THỜI GIAN		Ngày 25 tháng 12	Ngày 26 tháng 12	Ngày 27 tháng 12	Ngày 28 tháng 12	Ngày 29 tháng 12	Ngày 30 tháng 12	Ngày 31 tháng 12	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL		Tết DL	
	2	LL	LL	LL	LL	LL		Tết DL	
	3	LL	LL	LL	LL	LL		Tết DL	
	4	LL	LL	LL	LL	LL		Tết DL	
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL		Tết DL	
	6	LL	LL		LL	LL		Tết DL	
	7	LL	LL		LL	LL		Tết DL	

Tuần 18

THỜI GIAN		Ngày 01 tháng 01	Ngày 02 tháng 01	Ngày 03 tháng 01	Ngày 04 tháng 01	Ngày 05 tháng 01	Ngày 06 tháng 01	Ngày 07 tháng 01	Điều chỉnh kê hoạch tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	Tết DL	LL	LL	LL	LL			
	2	Tết DL	LL	LL	LL	LL			
	3	Tết DL	LL	LL	LL	LL			
	4	Tết DL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	Tết DL	LL	Họp chỉ bộ	LL	LL			
	6	Tết DL	LL		LL	LL			
	7		LL		LL	LL			

Tuần 19

THỜI GIAN		Ngày 08 tháng 01	Ngày 09 tháng 01	Ngày 10 tháng 01	Ngày 11 tháng 01	Ngày 12 tháng 01	Ngày 13 tháng 01	Ngày 14 tháng 01	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	Học bù	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 20

THỜI GIAN		Ngày 15 tháng 01	Ngày 16 tháng 01	Ngày 17 tháng 01	Ngày 18 tháng 01	Ngày 19 tháng 01	Ngày 20 tháng 01	Ngày 21 tháng 01	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM CẤP TRƯỜNG	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			

	7	LL	LL		LL	LL			
--	---	----	----	--	----	----	--	--	--

Tuần 21

THỜI GIAN		Ngày 22 tháng 01	Ngày 23 tháng 01	Ngày 24 tháng 01	Ngày 25 tháng 01	Ngày 26 tháng 01	Ngày 27 tháng 01	Ngày 28 tháng 01	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 22

THỜI GIAN	Ngày 29 tháng 01	Ngày 30 tháng 01	Ngày 31 tháng 01	Ngày 01 tháng 02	Ngày 02 tháng 02	Ngày 03 tháng 02	Ngày 04 tháng 02	Điều chỉnh KH tuần
-----------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	------------------	--------------------

BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
		LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	4	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	5	LL	LL		LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7								

Tuần 23

THỜI GIAN		Ngày 05 tháng 02	Ngày 06 tháng 02	Ngày 07 tháng 02	Ngày 08 tháng 02	Ngày 09 tháng 02	Ngày 10 tháng 02	Ngày 11 tháng 02	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết		
	2	LL	LL	LL	LL	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết		
	3	LL	LL	LL	LL	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết		
	4	LL	LL	LL	LL	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết		
CHIỀU	5	LL	LL	HỌP CHI BỘ	LL	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết		
	6	LL	LL		LL	Nghỉ Tết			
	7	LL	LL		LL	Nghỉ Tết			

Tuần 24

THỜI GIAN		Ngày 12 tháng 02	Ngày 13 tháng 02	Ngày 14 tháng 02	Ngày 15 tháng 02	Ngày 16 tháng 02	Ngày 17 tháng 02	Ngày 18 tháng 02	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	LL			
	2	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	LL			
	3	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	LL			
	4	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	LL			
CHIỀU	5	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết	LL			
	6	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết		Nghỉ Tết	LL			
	7	Nghỉ Tết	Nghỉ Tết		Nghỉ Tết	LL			

Tuần 25

THỜI GIAN		Ngày 19 tháng 02	Ngày 20 tháng 02	Ngày 21 tháng 02	Ngày 22 tháng 02	Ngày 23 tháng 02	Ngày 24 tháng 02	Ngày 25 tháng 02	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	Thi Vioedu cấp			
	6	LL	LL		LL				

	7	LL	LL		LL	huyện			
--	---	----	----	--	----	-------	--	--	--

Tuần 26

THỜI GIAN		Ngày 26 tháng 02	Ngày 27 tháng 02	Ngày 28 tháng 02	Ngày 29 tháng 02	Ngày 01 tháng 03	Ngày 02 tháng 03	Ngày 03 tháng 03	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	HỌP CHI BỘ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 27

THỜI GIAN		Ngày 04 tháng 03	Ngày 05 tháng 03	Ngày 06 tháng 03	Ngày 07 tháng 03	Ngày 08 tháng 03	Ngày 09 tháng 03	Ngày 10 tháng 03	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			

CHIỀU	5	LL	LL	Thao giảng	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 28

THỜI GIAN		Ngày 11 tháng 03	Ngày 12 tháng 03	Ngày 13 tháng 03	Ngày 14 tháng 03	Ngày 15 tháng 03	Ngày 16 tháng 03	Ngày 17 tháng 03	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 29

THỜI GIAN		Ngày 18 tháng 03	Ngày 19 tháng 03	Ngày 20 tháng 03	Ngày 21 tháng 03	Ngày 22 tháng 03	Ngày 23 tháng 03	Ngày 24 tháng 03	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			

	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 30

THỜI GIAN		Ngày 25 tháng 03	Ngày 26 tháng 03	Ngày 27 tháng 03	Ngày 28 tháng 03	Ngày 29 tháng 03	Ngày 30 tháng 03	Ngày 31 tháng 03	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 31

THỜI GIAN		Ngày 01 tháng 04	Ngày 02 tháng 04	Ngày 03 tháng 04	Ngày 04 tháng 04	Ngày 05 tháng 04	Ngày 06 tháng 04	Ngày 07 tháng 04	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			

	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	HỌP HỘI ĐỒNG	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 31

THỜI GIAN		Ngày 8 tháng 04	Ngày 9 tháng 04	Ngày 10 tháng 04	Ngày 11 tháng 04	Ngày 12 tháng 04	Ngày 13 tháng 04	Ngày 14 tháng 04	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	LL	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 32

THỜI GIAN		Ngày 15 tháng 04	Ngày 16 tháng 04	Ngày 17 tháng 04	Ngày 18 tháng 04	Ngày 19 tháng 04	Ngày 20 tháng 04	Ngày 21 tháng 04	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	

SÁNG	1	SHDC	LL	LL	Nghỉ Lễ	LL		
	2	LL	LL	LL	Nghỉ Lễ	LL		
	3	LL	LL	LL	Nghỉ Lễ	LL		
	4	LL	LL	LL	Nghỉ Lễ	LL		
CHIỀU	5	LL	LL	Học bù	Nghỉ Lễ	LL		
	6	LL	LL		Nghỉ Lễ	LL		
	7	LL	LL		Nghỉ Lễ	LL		

Tuần 33

THỜI GIAN		Ngày 22tháng 04	Ngày 23tháng 04	Ngày 24tháng 04	Ngày 25thán g 04	Ngày 26 tháng 04	Ngày 27 tháng 04	Ngày 28 tháng 04	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	SHDC	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 34

THỜI GIAN	Ngày 29 tháng	Ngày 30 tháng 04	Ngày 01 tháng 05	Ngày 02 tháng	Ngày 03 tháng	Ngày 04 tháng 05	Ngày 05 tháng	Điều chỉnh KH
-----------	---------------	------------------	------------------	---------------	---------------	------------------	---------------	---------------

		04			05	05		05	tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	LL	Nghỉ Lễ	Nghỉ Lễ	LL	LL			
	2	LL	Nghỉ Lễ	Nghỉ Lễ	LL	LL			
	3	LL	Nghỉ Lễ	Nghỉ Lễ	LL	LL			
	4	LL	Nghỉ Lễ	Nghỉ Lễ	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	Nghỉ Lễ	Nghỉ Lễ	Học bù	Học bù			
	6	LL	Nghỉ Lễ		Học bù	Học bù			
	7	LL	Nghỉ Lễ		Học bù	Học bù			

Tuần 35

THỜI GIAN		Ngày 06 tháng 05	Ngày 07 tháng 05	Ngày 08 tháng 05	Ngày 09 tháng 05	Ngày 10 tháng 05	Ngày 11 tháng 05	Ngày 12 tháng 05	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	LL	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 36

THỜI GIAN		Ngày 13 tháng 05	Ngày 14 tháng 05	Ngày 15 tháng 05	Ngày 16 tháng 05	Ngày 17 tháng 05	Ngày 18 tháng 05	Ngày 19 tháng 05	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	LL	LL	LL	LL	LL			
	2	LL	LL	LL	LL	LL			
	3	LL	LL	LL	LL	LL			
	4	LL	LL	LL	LL	LL			
CHIỀU	5	LL	LL	SHCM TỔ	LL	LL			
	6	LL	LL		LL	LL			
	7	LL	LL		LL	LL			

Tuần 37

THỜI GIAN		Ngày 20 tháng 05	Ngày 21 tháng 05	Ngày 22 tháng 05	Ngày 23 tháng 05	Ngày 24 tháng 05	Ngày 25 tháng 05	Ngày 26 tháng 05	Điều chỉnh KH tuần
BUỔI	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
SÁNG	1	Kiểm tra	Kiểm tra	Chấm bài	Chấm bài	Làm hồ sơ			
	2	Kiểm tra	Kiểm tra	Chấm bài	Chấm bài	Làm hồ sơ			
	3	Kiểm tra	Kiểm tra	Chấm bài	Chấm bài	Làm hồ sơ			
	4	Kiểm tra	Kiểm tra	Chấm bài	Chấm bài	Làm hồ sơ			
CHIỀU	5	Kiểm	Kiểm tra	Chấm bài	Chấm	Làm			

		tra			bài	hồ sơ		
6	Kiểm tra	Kiểm tra	Chăm bài	Chăm bài	Làm hồ sơ			
7	Kiểm tra	Kiểm tra	Chăm bài	Chăm bài	Làm hồ sơ			

PHỤ LỤC III.

ĐỰ KIẾN LỊCH CÔNG TÁC TRỌNG TÂM CẤP TIỂU HỌC NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Công văn số /PGDDĐT ngày /9/2023 của Phòng GD&ĐT Thị xã Kỳ Anh)

Tháng	CÔNG VIỆC CHUYÊN MÔN TRỌNG TÂM CẦN THỰC HIỆN
8/2023	- Lao động vệ sinh trường lớp; Tôn tạo cảnh quan; Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới; - Tổ chức tập huấn modul 1 đại trà, tập huấn sử dụng sách GK lớp 4; - Tuyển sinh học sinh lớp 1; - Kiểm tra các điều kiện chuẩn bị cho Khai giảng và năm học mới. - Hướng dẫn Xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài học, kế hoạch môn học theo công văn 2345/BGD&ĐT - Chuyên đề đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học.
9/2023	- Thực hiện khai giảng năm học mới ngày 5/9; - Các trường tổ chức tập huấn, sinh hoạt chuyên môn bồi dưỡng đội ngũ dạy lớp 4. - Tổ chức Hội nghị tổng kết năm học 2022-2023, triển khai nhiệm vụ năm học 2023-2024; - Duyệt kế hoạch BDTX, kế hoạch hoạt động thư viện,... của các trường. - Chuyên đề XD kế hoạch bài dạy và đánh giá học sinh theo thông tư 27. - Bồi dưỡng nâng cao sử dụng CNTT trong các phần mềm, cách sử dụng Tivi

	thông minh, khai thác học liệu ở Tivi: Tháng 9/2023 - Kiểm tra nội bộ trường học. - Điều tra phổ cập giáo dục; - Báo cáo thống kê đầu năm học trên phần mềm CSDL ngành; Báo cáo số liệu đầu năm; - Đăng kí thi đua; đăng kí đề tài NCKH, SKKN; - Các tổ báo cáo hoạt động chuyên môn tháng 9.
10/2023	- Kiểm tra nội bộ trường học - Các trường, cụm trường tổ chức các chuyên đề, dạy thể nghiệm; - Chuyên đề bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên. - Các trường tổ chức Hội thi GV giỏi cấp trường; - Các tổ báo cáo hoạt động chuyên môn tháng 10.
11/2023	- Kiểm tra nội bộ trường học. - Thao giảng chào mừng Kỷ niệm 41 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; - Tham gia Hội thi GV giỏi cấp thị xã; - Tham gia chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn theo cụm chuyên môn liên trường; - Kiểm tra các tiêu chí KĐCL, xây dựng trường chuẩn QG; - Kiểm tra Giữa kỳ I cho học sinh 4,5; Hoàn thành các loại báo cáo Giữa kỳ I; - Duyệt công nhận PCGD - Xóa mù chữ; - Các tổ báo cáo hoạt động chuyên môn tháng 11.
12/2023	- Kiểm tra nội bộ trường học. - Kiểm tra hoạt động chuyên đề tại các trường; - Tham gia các chuyên đề, dạy thể nghiệm theo cụm chuyên môn liên trường (Quan tâm đến chuyên đề chuẩn bị tâm thế cho học sinh lớp 5 lên lớp 6). - Tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm sáng tạo; - Đón đoàn KT kiểm tra công nhận KĐCL, xây dựng trường chuẩn QG của tỉnh; - Đánh giá đề tài NCKH, SKKN, sản phẩm ứng dụng KHCN cấp trường; - Giao lưu Vở sạch – Chữ đẹp cấp trường; - Tổ chức Ngày hội nói Tiếng Anh cho học sinh tiểu học - Khảo sát chất lượng giáo viên - Các tổ báo cáo hoạt động chuyên môn tháng 12.
01,02/2024	- Tổ chức dạy - học theo kế hoạch; - Kiểm tra cuối kỳ I; Hoàn thành các loại hồ sơ báo cáo cuối kỳ 1; - Sơ kết Học kì 1, triển khai nhiệm vụ Học kì 2; - Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng kiến thức cho giáo viên văn hóa, giáo viên đặc thù theo cụm chuyên môn liên trường; Phòng tổ chức khảo sát đội ngũ giáo viên 2 môn Tiếng Việt và Toán; Khảo sát năng lực quản lý đối với cán bộ quản lý. - Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, các Chương trình Tết yêu thương; - Báo cáo hoạt động chuyên môn tháng 01,02. - Kiểm tra nội bộ trường học
3/2024	- Kiểm tra nội bộ trường học - Hội giảng chào mừng kỷ niệm ngày 8/3 - Chuyên đề đánh giá hs tiểu học theo thông tư 27. - Tham dự Hội thi giáo viên giỏi cấp tỉnh (theo KH của Sở). - Tham gia các chuyên đề, dạy thể nghiệm theo cụm chuyên môn liên trường; - Tổ chức các hoạt động tham quan, trải nghiệm sáng tạo; - Kiểm tra đánh giá ngoài công tác KĐCL tại các trường (Đợt 1 năm 2023) - Kiểm tra Giữa kỳ II cho học sinh 4,5; Hoàn thành các loại báo cáo Giữa kỳ II; - Giao lưu Vở sạch – Chữ đẹp cấp trường;

	- Các tổ hoạt động chuyên môn tháng 03.
4/2024	- Kiểm tra nội bộ trường học - Các trường tổ chức đánh giá kết quả bồi dưỡng thường xuyên của CBQL, GV; - Kiểm tra đánh giá các phong trào trường học Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn và các hoạt động khác; Kiểm tra thư viện; - Hoàn thiện hồ sơ gửi về Sở để đánh giá ngoài KDCL; - Các tổ báo cáo hoạt động chuyên môn tháng 04.
5/2024	- Kiểm tra nội bộ trường học - Kiểm tra chất lượng cuối năm; tổ chức bàn giao chất lượng học sinh; tổ chức Lễ ra trường cho HS lớp 5; Bàn giao HS về sinh hoạt hè tại địa phương; - Xét hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh lớp 5; - Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các mô hình tại các trường; - Đón đoàn kiểm tra công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia, thư viện xuất sắc của Sở GD&ĐT, tỉnh; - Hoàn thành các loại hồ sơ, báo cáo cuối năm; - Báo cáo hoạt động chuyên môn tháng 05.
6,7/2024	- Chuẩn bị CSVC cho năm học 2024-2025 - Tập huấn chuyên môn hè 2024